

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày 05 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn - Cán bộ Hưu trí, nguyên Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở H

Bà Cao Thị Mỹ Phượng - Giáo viên Trường tiểu học Tân Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Hữu Minh T, sinh năm 2004 tại G, Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hữu Hoàng E và bà Đặng Th G; bị cáo chưa có vợ; có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/6/2020 bị Công an phường H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài. Ngày 22 tháng 9 năm 2020 bị Công an huyện Đông Hải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 25/3/2021 đến nay 28/3/2021 chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

Người đại theo pháp luật của bị cáo: Bà Đặng Th G, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiền T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Bị hại: Ông Hoàng Kim Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết ông Hoàng Kim Th thường xuyên đi bộ tập thể dục trên đường thuộc Khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và có sử dụng điện thoại di động OPPO F11 để trong túi áo nên Hữu Minh T có ý định chiếm đoạt điện thoại của ông Th. Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 10/12/2020, ông Th đi tập thể dục như thường ngày thì bất ngờ Hữu Minh T chạy đến, đứng đối diện với ông Th, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại mà ông Th đang để trong túi áo, rồi chạy thoát. Sau khi giật được chiếc điện thoại của ông Th, T đến nhà của Hữu Hoàng Mi thuộc Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để nằm ngủ. Ông Th Công an phường H trình báo sự việc nên Công an phường H đến mời T về trụ sở làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh, số IMEI1: 869874044170254, số IMEI2: 869874044170247, mua vào năm 2019, giá trị còn lại là: 2.934.000 đồng; 01 (một) thẻ sim Vinaphone, trên thẻ có dãy số 898402000-11130853300 và 01 (một) thẻ sim, trên thẻ có dãy số 088-SIM4G-89840-20001-05684-63822, không xác định được giá vì không đủ cơ sở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2325/C09B ngày 29/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 4 năm 2020) Hữu Minh T có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/12/2020 Hữu Minh T được 16 năm 01 tháng 19 ngày tuổi.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Hữu Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hữu Minh T về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị áp khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hữu Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Hoàng Kim Th. Đối với Hữu Hoàng Mi không biết bị cáo Hữu Minh T cướp giật tài sản nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo ông Trần Hiền Trường trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, là người dân tộc, nhận thức hạn chế, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại. Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 10/12/2020, tại Khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Hữu Minh T đã thực hiện hành vi cướp giật một điện thoại di động hiệu Oppo F11 bên trong có hai thẻ sim của ông Hoàng Kim Th, có giá trị qua định giá là 2.934.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/12/2020 Hữu Minh T được 16 năm 01 tháng 19 ngày tuổi, tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật và bị cáo biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tính lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Hoàng Kim Th được pháp luật công nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án phù hợp để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng có xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt và đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, khắc phục, sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu là ông Hoàng Kim Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, màu xanh bên trong có 02 (hai thẻ sim) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Kim Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với Hữu Hoàng Mi không biết bị cáo Hữu Minh T cướp giật tài sản của ông Hoàng Kim Th nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của trợ giúp viên về áp dụng điều luật là phù hợp, được chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp pháp luật, không được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hữu Minh T có đơn xin miễn nộp án phí do bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo, do đó bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hữu Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Hữu Minh T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hữu Minh T được miễn nộp án phí.

Án xử công khai, bị cáo và người đại theo pháp luật của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt